

Số: 2000/QĐ-ĐHSP

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy
tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426-TTg ngày 27/10/1976 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-HĐT ngày 11/11/2022 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 42/2007/QĐ-BGDĐT ngày 13/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế học sinh, sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 60/2007/QĐ-BGDĐT ngày 16/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục đại học và trường trung cấp chuyên nghiệp hệ chính quy;

Căn cứ Quyết định số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học chính quy;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo đại học hệ chính quy;

Theo đề nghị của Trường phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2650/QĐ-ĐHSP ngày 16/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Các ông, bà Trường phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên, Đào tạo, Tổ chức - Hành chính, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *lv*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC, CTCTHSSV.



Huỳnh Văn Sơn

QUY CHẾ

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2000/QĐ-DHSP ngày 15 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện đối với sinh viên được đào tạo trình độ đại học và cao đẳng sư phạm ngành Giáo dục Mầm non hình thức chính quy (sau đây gọi chung là sinh viên) tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, bao gồm: đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.

2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên được đào tạo trình độ đại học và cao đẳng sư phạm ngành Giáo dục Mầm non hình thức chính quy tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan trong công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy định này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên được đánh giá.

3. Tạo điều kiện, định hướng để sinh viên rèn luyện, chủ động xây dựng kế hoạch rèn luyện.

4. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong Trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các tiêu chí sau:

- Ý thức tham gia học tập;
- Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Trường;
- Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
- Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
- Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong Trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100. Khung điểm chi tiết được quy định tại Phụ lục 1.



Chương II

CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Đánh giá về ý thức học tập

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức và thái độ trong học tập;
 - b) Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học;
 - c) Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi;
 - d) Kết quả học tập;
 - đ) Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 5. Đánh giá về ý thức và kết quả chấp hành quy chế, nội quy, quy định trong Trường

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Trường;
 - b) Ý thức chấp hành các nội quy, quy chế và quy định khác được áp dụng trong Trường.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 6. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức và hiệu quả tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao;
 - b) Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện công tác xã hội;
 - c) Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 20 điểm.

Điều 7. Đánh giá về phẩm chất công dân và quan hệ với cộng đồng

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng;
 - b) Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng;
 - c) Có tinh thần chia sẻ, giúp đỡ người có khó khăn, hoạn nạn.
2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 25 điểm.

Điều 8. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia phụ trách lớp, các đoàn thể, tổ chức trong Nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

1. Các tiêu chí để xác định điểm đánh giá:
 - a) Ý thức, tinh thần, thái độ, uy tín và hiệu quả công việc của sinh viên được phân công nhiệm vụ quản lý lớp, các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác trong Trường;

hvv

b) Kỹ năng tổ chức, quản lý lớp, quản lý các tổ chức Đảng, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Sinh viên Việt Nam và các tổ chức khác trong Trường;

c) Hỗ trợ và tham gia tích cực các hoạt động chung của lớp, tập thể, khoa, phân hiệu và Trường;

d) Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

2. Khung điểm đánh giá từ 0 đến 10 điểm.

Chương III

PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 9. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

TT	Khung điểm	Xếp loại
1	Từ 90 đến 100 điểm	Xuất sắc
2	Từ 80 đến dưới 90 điểm	Tốt
3	Từ 65 đến dưới 80 điểm	Khá
4	Từ 50 đến dưới 65 điểm	Trung bình
5	Từ 35 đến dưới 50 điểm	Yếu
6	Dưới 35 điểm	Kém

3. Trong toàn khóa học, sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên khi phân loại kết quả rèn luyện toàn khóa không được vượt quá loại tốt.

Điều 10. Các trường hợp xem xét phân loại điểm rèn luyện

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.

6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

lv



7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên (áp dụng đối với đào tạo trình độ đại học).

9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai trường thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của trường cũ khi học tại trường mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

10. Sinh viên không thực hiện tự đánh giá kết quả rèn luyện theo quy định sẽ nhận điểm 0 và xếp loại rèn luyện kém (*xét theo từng học kỳ*).

11. Sinh viên được chấm điểm rèn luyện trong các học kỳ theo thời gian học tập tối đa được thiết kế. Những sinh viên đã hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian chờ xét tốt nghiệp không được chấm điểm rèn luyện.

Điều 11. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên

1. Cố vấn học tập (CVHT) thông báo đến lớp trưởng lớp sinh viên về quy trình và thời gian thực hiện việc chấm điểm rèn luyện.

2. Sinh viên căn cứ vào kết quả rèn luyện của bản thân, tự đánh giá theo mức điểm chi tiết do Trường quy định kèm theo các minh chứng hoạt động và gửi về Ban cán sự lớp.

3. Ban cán sự lớp, Ban Chấp hành Chi đoàn, Ban Chấp hành Chi hội, CVHT chấm lại điểm rèn luyện cho sinh viên trên cơ sở sinh viên tự đánh giá.

4. CVHT tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng, xác nhận kết quả và phải được trên 50% ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp và phải có biên bản họp kèm theo. CVHT xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá rèn luyện sinh viên cấp khoa, phân hiệu (Hội đồng cấp cơ sở). Kết quả rèn luyện của sinh viên được CVHT và ban cán sự lớp thông qua trước tập thể lớp, là cơ sở quan trọng để Hội đồng cấp cơ sở gửi về Hội đồng cấp Trường công nhận kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên.

Lớp sinh viên lập hồ sơ đánh giá rèn luyện và gửi lên Hội đồng cấp cơ sở gồm:

- Biên bản họp xét đánh giá rèn luyện sinh viên của lớp (ký xác nhận vào biên bản gồm: CVHT, đại diện Ban cán sự, Ban Chấp hành Chi đoàn, Ban Chấp hành Chi hội sinh viên);
- Bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên của lớp có xác nhận của CVHT;
- Minh chứng các hoạt động được chấm điểm rèn luyện;
- Đơn xin không đánh giá rèn luyện (nếu có).

5. Hội đồng cấp cơ sở (khoa, phân hiệu) họp xét, thống nhất, báo cáo Trường đơn vị (trưởng khoa và giám đốc phân hiệu) thông qua và trình kết quả lên Hội đồng đánh giá rèn luyện sinh viên cấp Trường (Hội đồng cấp Trường).

6. Hội đồng cấp Trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

7. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

Căn cứ kết quả trong Quyết định chính thức, các khoa và phân hiệu cập nhật kết quả vào phần mềm quản lý sinh viên Trường.

Chương IV

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 12. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

Mỗi học kỳ, Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên và tự giải thể khi hoàn thành nhiệm vụ.

1. Hội đồng cấp Trường

a) Thẩm quyền thành lập: Hiệu trưởng;

b) Thành phần Hội đồng cấp Trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được ủy quyền;

- Phó Chủ tịch Hội đồng: Trưởng Phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên (Phòng CTCT&HSSV);

- Ủy viên thường trực: Phó Trưởng Phòng CTCT&HSSV;

- Các ủy viên: Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Trường, Chủ tịch Hội Sinh viên Việt Nam Trường, đại diện lãnh đạo các khoa, phân hiệu, phòng có liên quan;

- Ủy viên thư ký: Chuyên viên phụ trách công tác điểm rèn luyện sinh viên;

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp Trường:

- Tư vấn Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng;

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các trưởng khoa và giám đốc phân hiệu, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa, phân hiệu và đề nghị Hiệu trưởng công nhận kết quả rèn luyện sinh viên.

2. Hội đồng cấp cơ sở (khoa và phân hiệu)

a) Thẩm quyền thành lập: Trưởng khoa hoặc Giám đốc phân hiệu;

b) Thành phần Hội đồng cấp cơ sở gồm:

- Chủ tịch Hội đồng:

+ Đối với các khoa: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa;

+ Đối với phân hiệu: Giám đốc phân hiệu hoặc Phó Giám đốc phân hiệu;

- Các Ủy viên:

+ Đối với các khoa: Giáo vụ khoa; CVHT, đại diện Ban Chấp hành Đoàn khoa, đại diện Ban Chấp hành Liên Chi hội sinh viên khoa;

+ Đối với Phân hiệu: Tổ trưởng tổ Đào tạo - Khảo thí - Công tác sinh viên tại phân hiệu, Trưởng hoặc phó Trưởng khoa có sinh viên đào tạo tại phân hiệu, CVHT các lớp tại phân hiệu, đại diện Ban Chấp hành Đoàn phân hiệu, đại diện Ban Chấp hành Liên Chi Hội sinh viên Phân hiệu. Căn cứ vào tình hình cụ thể, Giám đốc phân hiệu có thể bổ sung thành phần khác có liên quan.



Handwritten signature

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp cơ sở

- Có nhiệm vụ giúp Trường đơn vị xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa, phân hiệu;
- Căn cứ quy định của Trường, trên cơ sở đề nghị của CVHT các lớp, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trường đơn vị gửi về Hội đồng cấp Trường công nhận kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên.

Điều 13. Thời gian đánh giá kết quả rèn luyện

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.
2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 05 nội dung đánh giá chi tiết của Trường. Hoạt động tham gia đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ nào chỉ được sử dụng cho học kỳ đó.
3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.
4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ thực tế sinh viên tham gia đánh giá rèn luyện trong khóa học.
5. Sau 2 tuần tính từ thời điểm công bố kết quả thi theo kế hoạch được ban hành mỗi đầu học kỳ, Trường đơn vị (Trường khoa hoặc Giám đốc phân hiệu) có trách nhiệm triển khai đánh giá kết quả rèn luyện.

Điều 14. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú ký túc xá (KTX), xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong KTX và các ưu tiên khác.
2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên, làm căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm khóa luận tốt nghiệp.
3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp.
4. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được Trường xem xét biểu dương, khen thưởng.
5. Sinh viên trình độ đại học bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.
6. Sinh viên trình độ cao đẳng sư phạm bị xếp loại rèn luyện kém trong cả năm học thì phải tạm ngừng học một năm học ở năm học tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện kém cả năm lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 15. Quyền khiếu nại

1. Sinh viên có quyền khiếu nại nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên chưa chính xác. Sinh viên gửi đơn khiếu nại về Phòng CTCT&HSSV trong vòng 07 ngày kể từ ngày công bố kết quả điểm rèn luyện đã được Hội đồng cấp Trường thông qua.



2. Khi nhận được đơn khiếu nại của sinh viên, trong vòng 07 ngày Hội đồng cấp cơ sở và Hội đồng cấp Trường có nhiệm vụ giải quyết và phản hồi cho sinh viên theo quy định.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Trách nhiệm của các đơn vị liên quan

1. Phòng CTCT&HSSV là đơn vị thường trực phụ trách công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên và thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Dự thảo và trình ký ban hành quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp Trường;

b) Lập kế hoạch tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên từng học kỳ, năm học và khóa học;

c) Tổng hợp các hoạt động và tổng hợp tất cả các mặt nội dung đánh giá của các đơn vị để đưa vào hệ thống đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên;

d) Chuẩn bị các hồ sơ để họp Hội đồng cấp Trường;

đ) Tham mưu Hiệu trưởng ban hành quyết định công nhận kết quả rèn luyện sinh viên, quyết định khen thưởng đối với sinh viên đạt kết quả rèn luyện xuất sắc toàn khóa, quyết định ngừng học, buộc thôi học đối với sinh viên đạt kết quả rèn luyện yếu, kém và quyết định khác liên quan đến đánh giá kết quả rèn luyện (nếu có);

e) Lưu trữ hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của Hội đồng cấp Trường. Bao gồm: Biên bản họp (Thư ký và Chủ tịch Hội đồng ký biên bản); Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của các đơn vị quản lý sinh viên (Biên bản và bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên đã được Hội đồng cấp cơ sở thông qua); Quyết định công nhận kết quả rèn luyện sinh viên hệ chính quy toàn Trường; các quyết định khác (nếu có);

g) Xác nhận điểm rèn luyện cho sinh viên (khi cần);

h) Tổ chức giải quyết các khiếu nại về kết quả rèn luyện của sinh viên.

2. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổng hợp và gửi về Phòng CTCT&HSSV danh sách sinh viên vi phạm Quy chế thi theo từng học kỳ;

b) Khóa điểm học tập trên hệ thống đúng thời hạn (đối với những sinh viên phúc khảo có thay đổi điểm thi điểm sau phúc khảo là căn cứ để Hội đồng cấp cơ sở và cấp Trường cập nhật điểm rèn luyện).

3. Phòng Kế hoạch - Tài chính tiến hành tổng hợp và gửi về Phòng CTCT&HSSV danh sách sinh viên nợ lệ phí, học phí của từng học kỳ.

4. Phòng Đào tạo sử dụng kết quả đánh giá rèn luyện vào việc xét tốt nghiệp và ghi vào bảng điểm cuối khóa của sinh viên.

5. KTX tổng hợp và gửi về Phòng CTCT&HSSV danh sách sinh viên tham gia các hoạt động rèn luyện tại KTX theo từng học kỳ, bao gồm những sinh viên được tuyên dương, khen thưởng, vi phạm nội quy KTX; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên là thành viên Ban Tự quản KTX.

✓



6. Các khoa và phân hiệu tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Trưởng khoa hoặc Giám đốc phân hiệu chỉ đạo tổ chức thực hiện việc chấm điểm rèn luyện sinh viên theo từng học kỳ và thành lập Hội đồng cấp cơ sở để thông qua kết quả của từng lớp sinh viên;

b) Giáo vụ khoa hoặc Tổ Đào tạo - Khảo thí - Công tác sinh viên (đối với phân hiệu) có trách nhiệm lập và lưu trữ hồ sơ đánh giá rèn luyện sinh viên cấp cơ sở, bao gồm: hồ sơ đánh giá rèn luyện từng lớp sinh viên; biên bản họp Hội đồng cấp cơ sở (Thư ký và Chủ tịch Hội đồng cấp cơ sở ký biên bản); bảng tổng hợp đánh giá rèn luyện sinh viên đã được Hội đồng cấp cơ sở thông qua.

7. Các đơn vị Phòng, Trung tâm, Viện trực thuộc Trường và phân hiệu có nhiệm vụ tổng hợp và gửi về Phòng CTCT&HSSV các hoạt động mà đơn vị tổ chức và danh sách sinh viên tham gia.

8. Văn phòng Đoàn Thanh niên - Hội Sinh viên Việt Nam Trường thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổng hợp các hoạt động Đoàn - Hội đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của từng học kỳ và gửi về Phòng CTCT&HSSV;

b) Tổng hợp các hoạt động, danh sách sinh viên được tuyên dương, khen thưởng các cấp; đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên là cán bộ Đoàn - Hội, Ban Chủ nhiệm câu lạc bộ, đội, nhóm trực thuộc cơ sở Đoàn - Hội gửi về Phòng CTCT&HSSV.

Điều 17. Tổ chức thực hiện

1. Các Trưởng khoa, Giám đốc phân hiệu căn cứ Quy chế này, có trách nhiệm xây dựng kế hoạch công tác, phân công nhiệm vụ cụ thể cho giảng viên, viên chức; tổ chức thực hiện và báo cáo cho các đơn vị liên quan để làm căn cứ đánh giá và giải quyết các chế độ chính sách liên quan đến nghĩa vụ và quyền lợi của sinh viên.

2. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra các nội dung được quy định tại Quy chế này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2650/QĐ-ĐHSP ngày 16/9/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên hệ chính quy tại Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh bằng văn bản về Phòng CTCT&HSSV để tổng hợp và trình Hiệu trưởng xem xét, quyết định. /

HIỆU TRƯỞNG



Huỳnh Văn Sơn

PHỤ LỤC 1
KHUNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2000/QĐ-ĐHSP ngày 15 tháng 7 năm 2024
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)*

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		KHUNG ĐIỂM	
I.	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA HỌC TẬP	0 đến 20 điểm	
a	Tinh thần và thái độ trong học tập	0 đến 3 điểm	
	- Vào lớp học đúng giờ, tham gia các giờ học đầy đủ	1,5 điểm	
	- Chuẩn bị bài tốt, ý thức trong giờ học nghiêm túc	1,5 điểm	
b	Tham gia các hoạt động học thuật, hoạt động NCKH		
	- Tham gia các hoạt động học thuật: hội thảo, tọa đàm, lớp hướng dẫn NCKH, hoạt động khảo sát của Trường...	3 điểm/hoạt động	
	- Tham gia hoạt động NCKH: có bài báo khoa học, tham luận được đăng tải trên các tạp chí, tập san uy tín được công nhận; thực hiện đề tài NCKH, bài viết, bài tham luận tại các hội thảo khoa học...	5 điểm/nghiên cứu	
c	Tham gia các kỳ thi, cuộc thi		
	- Tham gia cổ vũ các kỳ thi, cuộc thi học thuật	1 điểm/hoạt động	
	- Tham gia các cuộc thi học thuật cấp khoa, phân hiệu (tương đương)	3 điểm/hoạt động	
	- Tham gia các cuộc thi học thuật cấp Trường (tương đương)	4 điểm/hoạt động	
	- Tham gia các cuộc thi học thuật cấp tỉnh/thành (tương đương) trở lên	5 điểm/hoạt động	
d	Kết quả học tập	0 đến 10 điểm	
	Kết quả học tập của học kỳ đạt:		
	+ Xuất sắc	10 điểm	
	+ Giỏi	8 điểm	
	+ Khá	6 điểm	
	+ Trung bình	5 điểm	
	+ Yếu	3 điểm	
	+ Kém	0 điểm	
e	Tinh thần vượt khó, phấn đấu vươn lên trong học tập	0 đến 3 điểm	
f	Khen thưởng - kỷ luật		
	- Khen thưởng sinh viên đạt thành tích hoạt động học thuật		
	+ Cấp khoa, phân hiệu (tương đương)	3 điểm/thành tích	
	+ Cấp Trường (tương đương)	4 điểm/thành tích	
	+ Cấp tỉnh/thành (tương đương)	5 điểm/thành tích	
	+ Cấp Trung ương	6 điểm/thành tích	
	- Kỷ luật:		
	+ Không thực hiện trọn vẹn các bài khảo sát	-3 điểm/lần	
	+ Vi phạm quy định các kỳ thi và bị lập biên bản hình thức kỷ luật:		
	Hình thức	Lần đầu	Lần thứ 2 trở lên
	Khiển trách	-2 điểm	-4 điểm/lần
	Cảnh cáo	-3 điểm	-6 điểm/lần
	Đình chỉ thi	-4 điểm	-8 điểm/lần
	Điểm trừ được tính tất cả những lần vi phạm và không vượt quá khung 20 điểm		



NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		KHUNG ĐIỂM
II	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH TRONG TRƯỜNG	0 đến 25 điểm
a	Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên, các nội quy, quy chế và các quy định trong Trường	
	- Không vi phạm quy chế, quy định	2 điểm
	- Vi phạm nội quy học đường (thời gian học tập, không mang thẻ sinh viên,...).	-3 điểm
	- Đăng ký tham gia hoạt động mà không tham gia	
	+ Cấp khoa, phân hiệu	-3 điểm/lần
	+ Cấp Trường	-4 điểm/lần
	- Không thực hiện đúng quy định thời hạn các loại hồ sơ, giấy tờ của Trường	-3 điểm/lần
	- Chấp hành quy định nội trú và ngoại trú KTX	
	+ Chấp hành tốt nội quy, quy định của KTX	3 điểm
	+ Chấp hành tốt nội quy, quy định của Khu ngoại trú	3 điểm
	- Chấp hành quy định tham gia bảo hiểm y tế	
	+ Tham gia bảo hiểm y tế đúng hạn theo quy định	2 điểm
	+ Không tham gia bảo hiểm y tế theo quy định	-5 điểm
	- Vi phạm Quy chế, quy định về công tác sinh viên đến mức phải chịu hình thức kỷ luật (có Quyết định của Hội đồng thi đua, khen thưởng, kỷ luật):	
	+ Khiển trách	-5 điểm
	+ Cảnh cáo	-10 điểm
	+ Đình chỉ học tập 1 năm học	Rèn luyện Kém
	- Đóng lệ phí, học phí đúng thời gian quy định	3 điểm
b	Tham gia Tuần Sinh hoạt công dân - Sinh viên	0 đến 10 điểm
	+ Đạt	10 điểm
	+ Không đạt	0 điểm
c	Đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên	
	+ Đánh giá đúng tiến độ, thời gian quy định	2 điểm
	+ Đánh giá chậm tiến độ, sai quy định, không trung thực	-3 điểm
	+ Không đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên	Rèn luyện Kém
d	Tham gia sinh hoạt lớp định kỳ	0 đến 5 điểm
III	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI, VĂN HÓA, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI	0 đến 20 điểm
a	Tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao	
	- Thành viên các câu lạc bộ	3 điểm/CLB
	- Tham gia cổ vũ các hoạt động	1 điểm/hoạt động
	- Tham gia các hoạt động về chính trị, xã hội:	
	+ Tham gia các hoạt động, các buổi hội nghị, đại hội do Trường, tổ chức Đoàn - Hội tổ chức, triệu tập (Đại hội, Hội nghị, Hội nghị Lớp trưởng, tọa đàm về tình hình thời sự, chính trị...)	4 điểm/hoạt động
	+ Không tham gia (không có lý do chính đáng khi được triệu tập)	-4 điểm/hoạt động
	- Tham gia đầy đủ và nghiêm túc các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao:	
	+ Cấp lớp (tương đương)	1 điểm/hoạt động
	+ Cấp khoa, phân hiệu (tương đương)	2 điểm/hoạt động

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		KHUNG ĐIỂM
	+ Cấp Trường (tương đương)	3 điểm/hoạt động
	+ Cấp tỉnh/thành (tương đương) trở lên	4 điểm/hoạt động
b	Tham gia các hoạt động hiến máu, công ích hoặc các hoạt động an sinh xã hội	3 điểm/hoạt động
c	Tham gia tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	3 điểm/hoạt động
d	Sinh viên được kết nạp Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	2 điểm
e	Sinh viên được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam	3 điểm
f	Khen thưởng sinh viên đạt thành tích hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	
	+ Cấp khoa, phân hiệu (tương đương)	3 điểm/thành tích
	+ Cấp Trường (tương đương)	4 điểm/thành tích
	+ Cấp tỉnh/thành (tương đương)	5 điểm/thành tích
	+ Cấp Trung ương	6 điểm/thành tích
IV	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC CÔNG DÂN TRONG QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG	0 đến 25 điểm
a	Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng	0 đến 5 điểm
	- Tích cực tìm hiểu và chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	2,5 điểm
	- Tích cực tham gia hưởng ứng các buổi học tập, triển khai, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước	2,5 điểm
b	Tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng	3 điểm
	Có ý thức và tham gia các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng	
	+ Cấp lớp (tương đương)	2 điểm/hoạt động
	+ Cấp khoa, phân hiệu (tương đương)	3 điểm/hoạt động
	+ Cấp Trường (tương đương) trở lên	4 điểm/hoạt động
c	Khen thưởng sinh viên tham gia các hoạt động vì cộng đồng có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng	
	+ Cấp khoa, phân hiệu (tương đương)	3 điểm/thành tích
	+ Cấp Trường (tương đương)	4 điểm/thành tích
	+ Cấp tỉnh/thành (tương đương)	5 điểm/thành tích
	+ Cấp Trung ương	6 điểm/thành tích
V	ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÔNG TÁC PHỤ TRÁCH LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC TRONG TRƯỜNG; ĐẠT THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG HỌC TẬP, RÈN LUYỆN	0 đến 10 điểm
a	Hỗ trợ và tham gia tích cực vào các hoạt động chung của lớp, tập thể, của Trường	3 điểm
b	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên giữ một trong các chức vụ sau (đối với sinh viên đảm nhiệm nhiều chức vụ thì chọn chức vụ cao nhất)	
	- BCS lớp; BCH Chi đoàn - Chi hội; ủy viên BCH Đoàn khoa - Liên Chi hội Sinh viên khoa hoặc tại phân hiệu; Ban Chủ nhiệm các câu lạc bộ - đội - nhóm; thành viên Ban Tự quản KTX	
	+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	3 điểm
	+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ	2 điểm
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	1 điểm
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-3 điểm
	- Bí thư, Phó Bí thư Đoàn khoa hoặc tại phân hiệu; Liên Chi hội trưởng, Liên Chi hội phó; ủy viên BCH Đoàn Trường - Hội Sinh viên Trường; Chủ	

NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ		KHUNG ĐIỂM
	nhiệm, Phó Chủ nhiệm câu lạc bộ - đội - nhóm; Trưởng, Phó Ban Tự quản KTX	
	+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	4 điểm
	+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ	3 điểm
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	2 điểm
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-5 điểm
	- Ủy viên Thường vụ Đoàn Trường - Ban Thư ký Hội Sinh viên Trường; Chi ủy viên Chi bộ Sinh viên	
	+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	4 điểm
	+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ	3 điểm
	+ Hoàn thành nhiệm vụ	2 điểm
	+ Không hoàn thành nhiệm vụ	-5 điểm
c	Sinh viên đạt được các thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (chỉ tính mức khen thưởng cao nhất cho 01 nội dung)	
	- Khen thưởng cấp Trường	
	+ Danh hiệu "Sinh viên 5 tốt"	4 điểm
	+ Danh hiệu "Thanh niên tiên tiến làm theo lời Bác"	4 điểm
	+ Danh hiệu "Cán bộ Đoàn - Hội xuất sắc", giấy khen hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn - Hội	4 điểm
	- Khen thưởng cấp tỉnh/thành (tương đương)	
	+ Danh hiệu "Sinh viên 5 tốt"	5 điểm
	+ Đạt giải I, II, III Giải thưởng NCKH cấp Thành	5 điểm
	+ Giấy khen của Thành Đoàn - Hội Sinh viên Thành phố về hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn - Hội (cá nhân)	5 điểm
	+ Các hình thức khen thưởng tương đương khác (do Hội đồng cấp Trường công nhận)	5 điểm
	- Khen thưởng cấp Trung ương (tương đương)	
	+ Danh hiệu "Sinh viên 5 tốt"	7 điểm
	+ Danh hiệu "Sao Tháng Giêng"	7 điểm
	+ Đạt giải I, II, III Giải thưởng NCKH cấp Bộ	7 điểm
	+ Đạt giải Khuyến khích Giải thưởng NCKH cấp Bộ	6 điểm
	+ Bằng khen của Trung ương Đoàn - Trung ương Hội về hoàn thành xuất sắc công tác Đoàn - Hội (cá nhân)	6 điểm
	+ Bằng khen cấp Trung ương vì có thành tích xuất sắc trong công tác xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, hoạt động tình nguyện vì cộng đồng (cá nhân)	6 điểm
	+ Các hình thức khen thưởng tương đương khác (do Hội đồng rèn luyện cấp Trường công nhận)	6 điểm
Tổng điểm của phần 1 là 20 điểm, nếu điểm vượt khung thì quy về 20 điểm		
Tổng điểm của phần 2 là 25 điểm, nếu điểm vượt khung thì quy về 25 điểm		
Tổng điểm của phần 3, phần 4 là 45 điểm, nếu điểm vượt khung thì quy về 45 điểm		
Tổng điểm của phần 5 là 10 điểm, nếu điểm vượt quá 10 điểm thì phần điểm vượt sẽ cộng vào tổng điểm chung		

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHỤ LỤC 2
HƯỚNG DẪN LẬP HỒ SƠ
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2000/QĐ-ĐHSP ngày 15 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. Hồ sơ đánh giá rèn luyện sinh viên cấp lớp

1. Biên bản họp xét đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên của lớp (Ký xác nhận vào biên bản gồm: CVHT, Đại diện BCS, BCH Chi đoàn, BCH Chi hội sinh viên).
2. Bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên của lớp có xác nhận của CVHT.
3. Minh chứng các hoạt động được chấm điểm rèn luyện.
4. Đơn xin không đánh giá rèn luyện (nếu có).

II. Hồ sơ đánh giá rèn luyện sinh viên cấp cơ sở

1. Bộ hồ sơ đánh giá rèn luyện của các lớp thuộc khoa, phân hiệu quản lý (*Lưu tại khoa, phân hiệu*).
2. Biên bản họp Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp cơ sở (Thư ký và Chủ tịch Hội đồng cấp cơ sở ký biên bản) (*Lưu tại khoa, phân hiệu và gửi Hội đồng cấp Trường 01 bản*).
3. Bảng kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên đã được Hội đồng cấp cơ sở thông qua (*Lưu tại khoa và gửi Hội đồng cấp Trường 01 bản*).

III. Hồ sơ đánh giá rèn luyện sinh viên cấp Trường

1. Biên bản họp Hội đồng đánh giá rèn luyện cấp Trường (Thư ký và Chủ tịch Hội đồng ký biên bản).
2. Hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của các đơn vị quản lý sinh viên (Biên bản và bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên đã được Hội đồng cấp cơ sở thông qua).
3. Quyết định công nhận kết quả rèn luyện sinh viên; Quyết định tạm nghỉ học, buộc thôi học đối với sinh viên đạt kết quả rèn luyện yếu, kém; các quyết định khác liên quan đến đánh giá kết quả rèn luyện (nếu có) và bảng kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên hệ chính quy toàn Trường.

ju

PHỤ LỤC 3

QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN TRÊN CHUYÊN TRANG ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN SINH VIÊN TRỰC TUYẾN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2000/QĐ-ĐHSP ngày 15 tháng 7 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)

Bước 1: CVHT thông báo đến lớp trưởng lớp sinh viên về quy trình và thời gian thực hiện việc chấm điểm rèn luyện.

Bước 2: Sinh viên tự đánh giá điểm rèn luyện bằng cách sử dụng tài khoản sinh viên đã được cấp, đăng nhập vào hệ thống <https://drl.hcmue.edu.vn>.

Bước 3: CVHT đăng nhập vào hệ thống và thực hiện phân quyền lớp trưởng, Bí thư Chi đoàn, Chi hội Trưởng cho các sinh viên tương ứng.

Bước 4: CVHT tổ chức họp lớp, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm tự đánh giá của từng sinh viên trên cơ sở các minh chứng, xác nhận kết quả và phải được trên 50% ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp.

Bước 5: Căn cứ vào kết quả của cuộc họp, đại diện cán bộ lớp đăng nhập vào hệ thống và tiến hành đánh giá cho từng sinh viên trong lớp.

Bước 6: CVHT đăng nhập vào hệ thống để xác nhận kết quả cho lớp. Sau đó, lập hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên và gửi về Hội đồng cấp cơ sở.

Bước 7: Hội đồng cấp cơ sở họp xét, thống nhất, báo cáo Trường đơn vị thông qua.

Bước 8: Căn cứ vào kết quả cuộc họp, đại diện quản lý cấp cơ sở đăng nhập vào hệ thống để xác nhận kết quả cho các lớp và lập hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên cấp cơ sở (khoa và phân hiệu) và gửi về Hội đồng cấp Trường.

Bước 9: Hội đồng cấp Trường họp xét, thống nhất trình Hiệu trưởng xem xét và quyết định công nhận kết quả.

Kết quả đánh giá, xếp loại rèn luyện dự kiến của sinh viên được công bố trên hệ thống các trang thông tin của Trường. Sinh viên có thời gian là 20 ngày kể từ ngày công bố kết quả dự kiến để tiến hành các khiếu nại. Sau thời gian trên, Trường sẽ ban hành kết quả đánh giá, xếp loại rèn luyện sinh viên chính thức.

jm